**Правила приветствия в деловом общении**

Многие люди не помнят, а, возможно, и не знают о правилах делового этикета, касающихся статусных различий, а также не произносят слова приветствия достаточно четко и громко. Нередко в момент приветствия мы забываем посмотреть в глаза своему визави, улыбнуться и назвать человека по имени. Кроме того, важно уметь правильно попрощаться.

Nhiều người không nhớ, và, có lẽ, không biết về các quy tắc của nghi thức kinh doanh liên quan đến sự khác biệt về địa vị, và cũng không phát âm những lời chào khá rõ ràng và to. Thông thường tại thời điểm chào hỏi, chúng ta quên nhìn vào đôi mắt đối diện, mỉm cười và gọi tên một người theo tên. Ngoài ra, điều quan trọng là có thể nói lời tạm biệt một cách chính xác.

Главная задача в процессе делового общения – продемонстрировать уважение и интерес к партнеру. Правильное приветствие (особенно при первой встрече) может стать основанием для дальнейшего развития знакомства, делового и личного.

Важно дать понять человеку, что мы ему рады и настроены на продолжение общения. Постараемся словами и улыбкой выразить свою радость, но не перестарайтесь – чрезмерная любезность может повредить нашему авторитету. Надо быть естественны и демонстрируйте дружелюбие

Nhiệm vụ chính trong quá trình giao tiếp kinh doanh là thể hiện sự tôn trọng và quan tâm đến đối tác. Một lời chào thích hợp (đặc biệt là trong cuộc họp đầu tiên) có thể trở thành nền tảng cho sự phát triển hơn nữa của hẹn hò, kinh doanh và cá nhân. Điều quan trọng là phải nói rõ với người đó rằng bạn đang hạnh phúc với anh ấy và quyết tâm tiếp tục liên lạc. Cố gắng thể hiện niềm vui của bạn bằng lời nói và một nụ cười, nhưng đừng lạm dụng nó - phép lịch sự quá mức có thể làm hỏng thẩm quyền của bạn. Hãy tự nhiên và thể hiện sự thân thiện

**Формальные слова приветствия: «Здравствуйте!», «Доброе утро!», «Добрый день!», «Добрый вечер!».**

|  |  |
| --- | --- |
| **Рекомендуется** | **НЕ рекомендуется** |
| Всегда первым  независимо от своего статуса, возраста и пола приветствовать присутствующих, когда входите в любое помещение.  Luôn là người đầu tiên, bất kể tình trạng, tuổi tác và giới tính của bạn, để chào đón những người có mặt khi bạn vào bất kỳ phòng nào. | Ждать когда присутствующие поприветствуют вас.  Chờ những người có mặt chào đón bạn. |
| Приветствуя человека, встать, если вы сидите за столом или в кресле.  Đón một người, đứng lên nếu bạn đang ngồi ở bàn hoặc trên ghế bành. | Оставаться в положении сидя, приветствуя человека.  Vẫn ngồi trong khi chào một người. |
| Всегда присоединяться к  приветствию человека, в обществе которого вы находитесь и которому доверяете, когда он с кем-то здоровается.  Luôn luôn tham gia lời chào của người mà bạn là công ty và người mà bạn tin tưởng khi anh ấy chào hỏi ai đó. | Не поздороваться с человеком, которого приветствует ваш спутник, считая, что раз вы не знакомы, то и здороваться не следует.  Đừng nói xin chào với người mà bạn đồng hành của bạn chào đón, tin rằng vì bạn không quen, bạn không nên nói xin chào. |
| Здороваться с человеком один раз в день и помнить, кого вы уже поприветствовали.  Hãy chào hỏi một người mỗi ngày một lần và nhớ người mà bạn đã chào. | Забывать с кем вы уже поздоровались в течение дня, иначе человек может расценить это, как будто в первый раз вы его даже не заметили.  Quên đi với người mà bạn đã chào đón trong ngày, nếu không một người có thể coi đó như thể lần đầu tiên bạn thậm chí không nhận thấy điều đó. |
| Здороваться независимо от того, симпатизируете вы своему знакомому или нет.  Chúc mừng cho dù bạn có thông cảm với bạn của bạn hay không. | Делать вид, что вы не заметили кого-то из своих знакомых, которых вы недолюбливаете.  Giả vờ rằng bạn không nhận thấy bất kỳ người bạn nào mà bạn không thích. |
| Смотреть человеку прямо в глаза и легко улыбаться.  Để nhìn một người trực tiếp vào mắt và mỉm cười dễ dàng. | Отводить взгляд в момент приветствия, здороваться с «каменным» лицом или использовать широкую улыбку.  Để nhìn đi chỗ khác trong lúc chào hỏi, hãy nói xin chào với khuôn mặt đá Đá hay sử dụng một nụ cười rộng. |

Противоположностью приветствия является **прощание**. Последние слова в конце встречи так же важны, поэтому следует правильно попрощаться.

В этом случае действуют основные правила:

1. Независимо от статуса, возраста и пола уходящий первым прощается с остающимися.
2. Гость первым прощается с хозяином.

**Формальные слова прощания: «До свидания», «Всего хорошего», «Всего доброго».**

Trái ngược với lời chào là lời chia tay. Những lời cuối cùng vào cuối cuộc họp cũng rất quan trọng, vì vậy bạn nên nói lời tạm biệt một cách chính xác.

Trong trường hợp này, các quy tắc cơ bản được áp dụng:

1. Bất kể địa vị, tuổi tác và giới tính, người khởi hành trước tiên nói lời tạm biệt với những người khác.
2. Khách là người đầu tiên nói lời tạm biệt với chủ sở hữu.

**Аксессуары во время приветствия**



Приветствуя даму, мужчина приподнимает шляпу. Такое правило этикета не касается спортивных вязаных шапок или головных уборов из меха.

Военный не снимает с головы фуражку. Чтобы поприветствовать знакомого, прикладывает руку к козырьку.

Правила этикета поясняют, как здороваться, если на руках перчатки. Мужчины, здороваясь друг с другом, могут не снимать перчатки. Но если один собеседник, чтобы приветствовать при встрече, протягивает руку без перчатки, то другой должен поступить так же. Женщине позволено не снимать перчатки во время рукопожатия. Недопустимо протягивать в перчатке руку даме, которая совсем без них.

Đón một người phụ nữ trên đường phố, một người đàn ông nâng mũ của anh ta. Nghi thức này không áp dụng cho mũ dệt kim thể thao hoặc mũ lông.

Quân đội không gỡ mũ ra khỏi đầu. Để chào một người bạn, đặt tay lên tấm che.

Quy tắc xã giao giải thích làm thế nào để nói xin chào khi đeo găng tay. Đàn ông chào nhau có thể không cởi găng tay. Nhưng nếu một người đối thoại, để chào hỏi tại một cuộc họp, vươn ra mà không có găng tay, thì người kia cũng nên làm như vậy. Một người phụ nữ được phép không cởi găng tay trong khi bắt tay. Không thể chấp nhận mở rộng bàn tay đeo găng cho một người phụ nữ hoàn toàn không có họ.

**Рукопожатие**



Рукопожатие – это древнейший ритуал для приветствия. Важно знать, как правильно здороваться по этикету при помощи рукопожатия.

Любопытна история, почему мужчины здороваются за руку. Протянутая собеседнику рука – символ миролюбия. В прошлом этот жест говорил об отсутствии оружия.

Крепкое рукопожатие, сопровождающееся прямым взглядом в глаза и открытой улыбкой, вызывает доверие собеседника.

Bắt tay là một nghi thức chào hỏi cổ xưa. Điều quan trọng là phải biết cách chào hỏi nghi thức đúng cách bằng một cái bắt tay.

Một câu chuyện tò mò là tại sao đàn ông bắt tay. Bàn tay mở rộng cho người đối thoại là một biểu tượng của hòa bình. Trong quá khứ, cử chỉ này nói về sự vắng mặt của vũ khí.

Một cái bắt tay mạnh mẽ, kèm theo một cái nhìn trực tiếp vào đôi mắt và một nụ cười cởi mở, khơi dậy sự tự tin của người đối thoại.

**Когда можно не здороваться**

В ряде случаев можно не поздороваться по этикету. Так поступают, проявляя уважение, когда боятся побеспокоить знакомого:

* Если кто-либо пришел с опозданием на спектакль, концерт или лекцию, то входит в зал тихо, не привлекая к себе внимание. Приветствовать знакомых можно кивком головы, а поздороваться в перерыв.
* Если сотрудники одного офиса встречаются в коридоре несколько раз, то можно каждый раз не здороваться, а ограничиться улыбкой или легким кивком головы.

**Спис. Лит:**

* <https://www.training-partner.ru/staty/etiket-kak-pravilno-zdorovatsya-i-proshhatsya.html>
* https://etiketo.ru/rechevoj-etiket/privetstvie-po-etiketu

# #Черновик:

Обратите внимание, что по правилам общегражданского или светского этикета (вне делового общения) младший по возрасту первым приветствует старшего по возрасту, а мужчина – женщину. Исключением из этого правила является встреча очень молодой женщины и пожилого мужчины. В этом случае женщина первой здоровается с мужчиной. Когда люди равны по возрасту и полу первым здоровается более вежливый человек.

Xin lưu ý rằng theo các quy tắc của nghi thức dân sự hoặc thế tục nói chung (ngoài giao tiếp kinh doanh), người trẻ nhất trong độ tuổi là người đầu tiên chào đón người già nhất trong độ tuổi, và người đàn ông là phụ nữ. Một ngoại lệ cho quy tắc này là cuộc gặp gỡ của một phụ nữ rất trẻ và một người đàn ông lớn tuổi. Trong trường hợp này, người phụ nữ là người đầu tiên chào người đàn ông. Khi mọi người bình đẳng về tuổi tác và giới tính, người lịch sự hơn sẽ chào đón trước.